

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bắc;

Ông Đào Đức Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chèo Sài L**, sinh năm 1983, tại: Huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chèo X, đã chết; con bà C, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Phàn U M và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 14/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Phàn U M, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản T, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2008, có một người đàn ông tên là T, không rõ lai lịch cụ thể, L chỉ biết T là người quê ở Thái Nguyên đi làm vàng, đến nhà L rủ L cùng làm nhưng L không đồng ý đi làm cùng T. L được T cho đưa 01 vật hình trụ tròn, có đường kính 6cm, chiều dài 37cm, vỏ ngoài bằng nhựa đen có in dòng chữ: “AD1.o 60.1kg.21”, khối lượng 1000g (Một nghìn gam), không có kíp nổ. T nói với L vật đó là mìn và bảo L cất đi, khi nào cần làm vàng thì dùng để nổ mìn. Sau đó, L không biết T đi đâu, còn L mang thỏi mìn đi cất giấu trên gác xép của nhà L và không cho ai biết. Mục đích của L là cất giấu thỏi mìn đi để khi nào cần nổ để làm vàng thì đem ra sử dụng. Chèo Sài L không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/12/2019, do vợ chồng L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, L đã lấy thỏi mìn được cất giấu ra dọa cho nổ nhưng L không lấy kíp nổ, không lấy bật lửa ra. Khi đó, vợ L dùng tay lấy được thỏi mìn từ tay L và đem đi cất giấu. Ngày 04/12/2019, vợ L là chị Phàn U Mây, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản Tả Ô, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã đem thỏi mìn giao nộp cho Công an xã Vàng Ma Chải và khai báo sự việc.

Tại bản Kết luận giám định số: 08/GĐ-KTHS, ngày 22/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 thỏi hình trụ thu giữ của Chèo Sài L được gửi đến giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp Amônít, có khối lượng là 1000g (Một nghìn gam).

Ngày 03/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can Chèo Sài L về tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chèo Sài L. Quá trình truy tố, Chèo Sài L đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Ngày 14/01/2021, Chèo Sài L bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Chèo Sài L về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện, mục đích phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối

với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chèo Sài L phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp Amônít, có khối lượng là 1000g (Một nghìn gam), là vật chứng của vụ án. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Chèo Sài L không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Vào khoảng năm 2008, Chèo Sài L có cất giấu trên gác xép nhà ở của L 01 vật hình trụ tròn, có đường kính 6cm, chiều dài 37cm, vỏ ngoài bằng nhựa đen có in dòng chữ: “AD1.o 60.1kg.21”, khối lượng 1000g (Một nghìn gam), không có kíp nổ. Mục đích của L là cất giấu thời mìn đi để khi nào cần nổ để làm vàng thì đem gia sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/12/2019, do vợ chồng L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, L đã lấy thời mìn được cất giấu ra dọa cho nổ nhưng L không lấy kíp nổ, không lấy bật lửa ra. Vợ L đã dùng tay lấy được thời mìn từ tay L và đem đi cất giấu. Ngày 04/12/2019, vợ L đã đem thời mìn giao nộp cho Công an xã Vàng Ma Chải và khai báo sự việc. Qua kết quả giám định đã xác định được: 01 thời hình trụ thu giữ của Chèo

Vân L là thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp Amônít, có khối lượng là 1000g (Một nghìn gam).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Ngoài ra, còn có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vào ngày 01/12/2019 khi vợ chồng bị cáo cãi nhau, bị cáo đem thỏi mìn ra dọa cho nổ nhưng bị cáo không lấy kíp nổ và không lấy bật lửa ra, bị cáo khai chỉ dọa vợ như vậy chứ không có ý định nổ mìn, không làm cho vợ bị cáo lo sợ việc bị ám dọa nổ mìn sẽ xảy ra nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi đe dọa giết người theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do quá trình điều tra, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, gây cản trở cho hoạt động điều tra vụ án nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 thỏi thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp Amônít, có khối lượng là 1000g (Một nghìn gam) hiện đang được bảo quản tại kho của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định.

[7]Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Chèo Sài L phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chèo Sài L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 gói thuốc nổ, loại thuốc nổ công nghiệp Amônít, có khối lượng là 1000g (Một nghìn gam) giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xử lý theo quy định (*Hiện vật chứng đang được lưu tại kho của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chèo Sài L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

